

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74 /2024/HNGĐ-ST

Ngày: 19/7/2024

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lương Công Hạnh và ông Nguyễn Tấn Phát.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Thành Sơn-Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 07 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 215/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 06 năm 2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 07 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Hoàng Thị N, sinh năm: 1991; Nơi thường trú: Tổ B, khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên, xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: ông Mai Văn T; sinh năm: 1986, Nơi thường trú: Tổ B, khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Nơi ở hiện tại: thôn T, xã D, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hoàng Thị N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn UBND phường T, thành phố T vào ngày 30 tháng 01 năm 2012. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn vì không hòa hợp về cách sống, ông T và bà N không còn sống chung từ năm 2022 đến hiện nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, nên yêu cầu tòa án cho ly hôn ông T.

- Về con chung: có 03 con chung: 1. Mai Thu H, sinh ngày: 06/09/2008, 2. Mai Quỳnh T1, sinh ngày: 04/04/2012, 3. Mai Hoàng Mỹ D, sinh ngày: 20/02/2016, hiện nay ông Mai Văn T đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 03 con chung. Bà Hoàng Thị N yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng Mai Thu H, sinh ngày: 06/09/2008, giao cho ông T nuôi 02 con chung Mai Quỳnh T1 và Mai Hoàng Mỹ D

Về cấp dưỡng nuôi con bà Hoàng Thị N không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung bà Hoàng Thị N không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, tại biên bản làm việc ngày 27/6/2024 bị đơn ông Mai Văn T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông T thống nhất như trình bày của bà N và thống nhất ly hôn với bà N

- Về con chung: có 03 con chung: 1. Mai Thu H, sinh ngày: 06/09/2008, 2. Mai Quỳnh T1, sinh ngày: 04/04/2012, 3. Mai Hoàng Mỹ D, sinh ngày: 20/02/2016, hiện nay ông Mai Văn T đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 03 con chung.

Ông T thống nhất giao bà Hoàng Thị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng Mai Thu H, sinh ngày: 06/09/2008.

Ông T thống nhất tiếp tục trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung Mai Quỳnh T1 và Mai Hoàng Mỹ D.

Về cấp dưỡng nuôi con ông T không yêu cầu bà Hoàng Thị N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuân theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định, đảm bảo cho đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng thủ tục tố tụng; Đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình 2014.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Hoàng Thị N được ly hôn với ông Mai Văn T

- Về con chung: có 03 con chung: 1. Mai Thu H, sinh ngày: 06/09/2008, 2. Mai Quỳnh T1, sinh ngày: 04/04/2012, 3. Mai Hoàng Mỹ D, sinh ngày: 20/02/2016, hiện nay ông Mai Văn T đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 03 con chung.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn và nguyện vọng của các con:

Giao bà Hoàng Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Mai Thu H, sinh ngày: 06/09/2008.

Giao Ông T tiếp tục trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung Mai Quỳnh T1, sinh ngày: 04/04/2012 và Mai Hoàng Mỹ D, sinh ngày: 20/02/2016.

- Về cấp dưỡng nuôi con:

Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xét.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại thành phố T nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa thụ lý thuộc thẩm quyền. Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T theo giấy chứng nhận kết hôn số: 02/2012, ngày 30 tháng 01 năm 2012 nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, bà N không còn sống chung với ông T từ năm 2022 cho đến nay yêu cầu ly hôn với ông T. Ông T thừa nhận vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không còn sống chung với bà N nên thống nhất ly hôn với bà N. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và bị đơn, cho bà N được ly hôn ông T.

[2.2] Về con chung: có 03 con chung: 1. Mai Thu H, sinh ngày: 06/09/2008, 2. Mai Quỳnh T1, sinh ngày: 04/04/2012, 3. Mai Hoàng Mỹ D, sinh ngày: 20/02/2016, hiện nay ông Mai Văn T đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 03 con chung.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn và nguyện vọng của các con:

Giao bà Hoàng Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Mai Thu H, sinh ngày: 06/09/2008.

Giao Ông T tiếp tục trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung Mai Quỳnh T1 và Mai Hoàng Mỹ D.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con:

Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí về yêu cầu xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình 2014.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Hoàng Thị N được ly hôn với ông Mai Văn T

- Về con chung: có 03 con chung: 1. Mai Thu H, sinh ngày: 06/09/2008, 2. Mai Quỳnh T1, sinh ngày: 04/04/2012, 3. Mai Hoàng Mỹ D, sinh ngày: 20/02/2016, hiện nay ông Mai Văn T đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 03 con chung.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn và nguyện vọng của các con:

Giao bà Hoàng Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Mai Thu H, sinh ngày: 06/09/2008.

Giao Ông T tiếp tục trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung Mai Quỳnh T1, sinh ngày: 04/04/2012 và Mai Hoàng Mỹ D, sinh ngày: 20/02/2016.

- Về cấp dưỡng nuôi con:

Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xét.

- Về án phí: Căn cứ Điều 27 nghị quyết 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016, bà Hoàng Thị N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002587 ngày 03/06/2014 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- UBND phường T;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

Nguyễn Thanh Hưng